

PHỤ LỤC
(Dự thảo Nghị quyết ban hành mức miễn tiền thuê đất đối với dự án xã hội hóa, dự án phi lợi nhuận)

STT	Nội dung	Mức miễn tiền thuê đất trước sắp xếp		Theo dự thảo Nghị quyết áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai (sau sắp xếp)	Ghi chú
		Tỉnh Bình Định (theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2024)	Tỉnh Gia Lai (Chưa ban hành)		
1	Khoản 1 Điều 1: Phạm vi điều chỉnh	a) Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định (sau đây gọi tắt là dự án xã hội hóa)		Sửa đổi: a) Dự án xã hội hóa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật mà nội dung dự án đã được phê duyệt đáp ứng danh mục các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn về xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định (sau đây gọi tắt là dự án xã hội hóa)	Vận dụng quy định tại khoản 7 Điều 5 ND số 230/2025/ND-CP để thu hút ưu đãi đối với các dự án xã hội hóa
2	Khoản 4 Điều 1: Nguyên tắc thực hiện miễn tiền thuê đất			Bổ sung: đ) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho thuê đất theo quy định tại Điều 123 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 quyết định việc miễn tiền thuê đất đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa khi quyết định cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; trong đó ghi rõ nội dung: Lý do miễn; diện tích đất được miễn tiền thuê đất; thời gian được miễn tiền thuê đất. e) Sau khi dự án xã hội hóa hoàn thành đưa vào hoạt động, trong khoảng thời gian quy định tại danh mục các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của từng lĩnh vực xã hội hóa theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc sau 30 ngày kể từ ngày dự án hoàn thành đưa vào hoạt động, cơ sở thực hiện xã hội hóa phải gửi văn bản thông báo dự án đã hoàn thành đưa vào hoạt động kèm theo các hồ sơ, tài liệu có liên quan đến cơ quan có chức năng quản lý nhà nước về đất đai để kiểm tra xác định việc đáp ứng quy định về loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và thống kê, tổng hợp các trường hợp được miễn tiền thuê đất theo quy định. g) Chậm nhất 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của cơ sở thực hiện xã hội hóa, cơ quan có chức năng quản lý đất đai phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện kiểm tra, xác định việc đáp ứng quy định về loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn xã hội theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (điều kiện để được miễn tiền thuê đất). Trường hợp dự án xã hội hóa đáp ứng điều kiện để được miễn tiền thuê đất thì cơ quan có chức năng quản lý đất đai xác nhận và thông báo bằng văn bản cho cơ sở thực hiện dự án xã hội hóa và lưu bổ sung vào hồ sơ thuê đất. Trường hợp dự án xã hội hóa không đáp ứng điều kiện để được miễn tiền thuê đất thì cơ quan có chức năng quản lý đất đai báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi việc miễn tiền thuê đất và chuyển thông tin cho cơ quan thuế để phối hợp tính, thu, nộp số tiền thuê đất phải nộp theo chính sách và giá đất tại thời điểm cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt ưu đãi tiền thuê đất và tiền chậm nộp tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.	Bổ sung cho phù hợp thực tế trên cơ sở vận dụng quy định tại khoản 7 Điều 5 ND số 230/2025/ND-CP và đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 7 Điều 39 Nghị định số 103/2024/ND-CP

STT	Nội dung	Mức miễn tiền thuê đất trước sắp xếp		Theo dự thảo Nghị quyết áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai (sau sắp xếp)	Ghi chú
		Tỉnh Bình Định (theo Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 12/12/2024)	Tỉnh Gia Lai (Chưa ban hành)		
	Khoản 4 Điều 1: Nguyên tắc thực hiện miễn tiền thuê đất			Bổ sung: Trường hợp sau khi kiểm tra dự án xã hội hóa không đáp ứng danh mục các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn theo quy định tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ do danh mục này được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc trong quá trình hoạt động mà cấp có thẩm quyền quyết định thay đổi địa giới hành chính (từ không phải đô thị thành đô thị) tại địa bàn thực hiện dự án nhưng dự án xã hội hóa vẫn hoạt động đúng, đủ điều kiện và tiêu chí tại thời điểm được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt ưu đãi tiền thuê đất thì cơ sở thực hiện xã hội hóa vẫn được hưởng mức ưu đãi đã được phê duyệt.	
3	Khoản 5 Điều 1: Miễn tiền thuê đất				
a	Dự án xã hội hóa, dự án phi lợi nhuận tại các xã, phường thuộc địa bàn ưu đãi đầu tư (địa bàn đặc biệt khó khăn hoặc địa bàn khó khăn theo quyết định công bố của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)	Miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê		Miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê (áp dụng cho các xã sau sáp nhập tương ứng các huyện thuộc tỉnh Bình Định, Khu kinh tế Nhơn Hội và các xã, phường thuộc tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp))	Giữ nguyên quy định miễn tiền thuê đất đối với địa bàn xã, phường theo như quy định trước đây và áp dụng cho địa bàn xã, phường mới thuộc địa bàn không ưu đãi sau sắp xếp (*)
b	Dự án xã hội hóa, dự án phi lợi nhuận thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (thuộc ngành nghề ưu đãi đầu tư hoặc đặc biệt ưu đãi đầu tư)	- Miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê đối với dự án trên địa bàn xã. - Miễn tiền thuê đất 30 năm đối với dự án trên địa bàn phường .		- Miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê đối với dự án đầu tư tại địa bàn xã Nhơn Châu, xã An Nhơn Tây. - Miễn tiền thuê đất 30 năm đối với dự án đầu tư tại địa bàn các phường: Quy Nhơn, Quy Nhơn Đông, Quy Nhơn Tây, Quy Nhơn Nam, Quy Nhơn Bắc, Bình Định, An Nhơn, An Nhơn Đông, An Nhơn, An Nhơn Bắc, Bồng Sơn, Hoài Nhơn, Tam Quan, Hoài Nhơn Đông, Hoài Nhơn Tây, Hoài Nhơn Nam, Hoài Nhơn Bắc.	

(*) Một số xã như: Nhơn Hội, Nhơn Lý, Nhơn Hải, Phước Mỹ (TP Quy Nhơn trước đây); các xã Nhơn Khánh, Nhơn Phúc, Nhơn Mỹ, Nhơn Hậu, Nhơn An, Nhơn Thọ, Nhơn Phong, Nhơn Hạnh (thuộc TX An Nhơn trước đây) và các xã Hoài Châu, Hoài Hào, Hoài Mỹ, Hoài Phú, Hoài Sơn, Hoài Châu Bắc (TX Hoài Nhơn) sau sắp xếp được chuyển thành phường, theo đó mức miễn tiền thuê đất giảm từ miễn cho cả thời gian thuê (NQ28/2024/NQ-HĐND) thành miễn 30 năm (theo dự thảo lấy ý kiến).